

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Phạm Hoàng Hộ**, 1999. *Cây cỏ Việt Nam*. NXB Trẻ, 617-622; 783 -797.
- Khu bảo tồn Phia Oắc - Phia Đén**. Danh mục các loài động thực vật tại Khu bảo tồn Phia Oắc - Phia Đén (Tài liệu lưu hành nội bộ của Khu bảo tồn).
- Vườn Quốc gia Ba Bể**. *Danh mục các loài động thực vật tại Vườn Quốc gia Ba Bể* (Tài liệu lưu hành nội bộ của Vườn Quốc gia Ba Bể).
- Berry Market Report**, 2017- *Trends, Analysis & Statistic, accessed on 25 May 2017. Available from <http://www.reportlinker.com/berry/reports>.*
- Finn, C., J.R., Ballington, C. Kempler, H. Swartz, and P.P. Moore**, 2002. Use of 58 *Rubus* species in five North American Breeding Programmes - breeders notes. *Acta Hort.* (ISHS) 585:113-119 http://www.actahort.org/books/585/585_15.htm. Accessed date: 25/5/2017.
- Hiep, N. T. and G. P. Yakovlev**, 1982. New species of genus *Rubus* L. (Rosaceae) from Vietnam. *Novosti Sist. Vyssh. Rast.*, 19:108-114.
- Thin, N.N, and D.K. Harder**, 1996. Diversity of the flora of Fan Si Pan, the highest mountain in Vietnam. *Ann. Miss. Bot. Gard.* 83: 404-408.
- Sleumer, H.**, 1967. *Vaccinium*. In: *Van Steenis CCGJ (ed) Flora malesiana*. Wolters-Noordhoff, Groningen: 746-878.
- Takhjatan, A.**, 1969. *Flowering plants: origin and dispersal*. Smithsonian Institution Press, Washington, D.C. 310.
- Vander Kloet, S.P. and T.A. Dickinson**, 2009. A subgeneric classification of the genus *Vaccinium* and the metamorphosis of *V.* section *Bracteata* Nakai: more terrestrial and less epiphytic in habit, more continental and less insular in distribution. *J. Plant Res.* 122 (3):253-268.
- Vidal, J.E.**, 1968. Flore du Cambodge, du Laos, et du Vietnam [Flora of Cambodia, Laos, and Vietnam]. Lab de phanerogamie, Paris . Fas. 6:1-211.
- Wu Z. Y. and P. R. Raven (eds.)**, 2005. *Flora of China*, Science Press, 14: 515.
- Beijing. <http://flora.huh.harvard.edu/china/mss/volume14/ERICACEAE-part3.pdf>. Accessed date: 25/6/2016.

Diversity of genus *Vaccinium*, *Rubus Agapetes* at Ba Be National Park and Phia Oac - Phia Den Reserve

Nguyen Van Kien, Tran Thi Thu Hoai, Kim. Hummer, Jim Oliphant, La Tuan Nghia, Tran Danh Suu, Dinh Bach Yen, Le Thi Loan, Nguyen Thi Bich Thuy, Nguyen Thi Hien

Abstract

Genus Blueberry (*Vaccinium*), Strawberry (*Rubus*) and *Agapetes* are known as small berry fruits with high commercial and nutrient values. Results of investigation and research discovered and added scientific proofs of the diversity of these genera in National Ba Be Park and Phia Oac - Phia Den Reserve. The research identified 02 species of *Agapetes* genus, 15 species belonging to *Rubus* genus and 06 species under *Vaccinium* genus. Meanwhile, there are several species were recorded the first time in studied areas.

Key words: Blueberry, strawberry, *Agapetes*, diversity, berry-small fruits

Ngày nhận bài: 19/7/2017

Người phản biện: TS. Lê Thị Bích Thủy

Ngày phản biện: 13/8/2017

Ngày duyệt đăng: 25/8/2017

HIỆN TRẠNG SẢN XUẤT VÀ SỰ ĐA DẠNG NGUỒN GEN CÂY BƯỞI ĐỊA PHƯƠNG VÙNG SÔNG ĐÁY, HÀ NỘI

Vũ Văn Tùng¹, Vũ Mạnh Hải²,
Nguyễn Khắc Quỳnh¹, Nguyễn Hữu Hải²

TÓM TẮT

Lưu vực sông Đáy thuộc Thành phố Hà Nội và các tỉnh phụ cận rất đa dạng về nguồn gen cây ăn quả trong đó có nguồn gen bưởi. Qua điều tra cho thấy có 19 loài bưởi đang được trồng tại khu vực này. Tuy nhiên, hiện tại các nguồn gen bưởi đang có nguy cơ bị xói mòn một cách trầm trọng. Diện tích trồng bưởi cũng như số lượng cây đã và đang giảm sút một cách đáng báo động, nguyên nhân do tác động của thời tiết và quá trình đô thị hóa của thành phố Hà Nội diễn ra nhanh chóng. Để phục hồi những đặc điểm quý của giống bưởi này, đòi hỏi phải tiến hành các biện pháp bảo tồn cũng như xây dựng các cơ chế chính sách phù hợp và kịp thời.

Từ khóa: Nguồn gen bưởi, đa dạng, lưu vực sông Đáy

¹ Trung tâm Tài nguyên thực vật; ² Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Tập đoàn bưởi ở nước ta rất đa dạng, có nhiều nguồn gen quý, nhiều giống có tiềm năng xuất khẩu với giá trị kinh tế cao, hiện Ngân hàng gen cây trồng quốc gia đang lưu giữ 202 nguồn gen bưởi (Trung tâm Tài nguyên thực vật, 2016) tại các vùng sinh thái trên cả nước.

Lưu vực sông Đáy thuộc Thành phố Hà Nội có diện tích khoảng 1.900 km², đất phù sa chiếm diện tích lớn nhất của toàn bộ lưu vực nên rất thích hợp cho trồng cây nông nghiệp như lúa, rau màu, cây ăn quả, trong đó có nguồn gen bưởi. Nguồn gen bưởi tại khu vực này chủ yếu được trồng trong các vườn của hộ nông dân với nhiều giống khác nhau, chưa tập trung khai thác và phát triển, chưa xác định được khả năng thích ứng của mỗi giống đối với từng địa bàn ở phía tây Hà Nội cũng như các vùng phụ cận, chưa tuyển chọn cây đầu dòng cho một số giống đặc sản nên chưa giải quyết được công tác nhân giống nên hậu quả của nó làm xói mòn các đặc tính nông sinh học quý. Do đó việc điều tra đa dạng nguồn gen bưởi góp phần xác định được một số nguồn gen bưởi địa phương có những đặc tính quý như chống chịu sâu bệnh, hạn hán, lũ lụt, năng suất chất lượng cao nhằm đưa vào hệ thống bảo tồn và khai thác có hiệu quả nguồn gen bưởi địa phương một cách hợp lý, không để mất nguồn gen và mất sự đa dạng nguồn gen bưởi trong vùng (Vũ Mạnh Hải, 2015).

II. VẬT LIỆU VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Vật liệu nghiên cứu

Nguồn gen cây bưởi đang tồn tại trên địa bàn nghiên cứu.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

- Điều tra thu thập số liệu thứ cấp: Số liệu được thu thập từ những tài liệu, báo cáo hàng tháng, báo cáo tổng kết hàng năm, các trang web và các báo cáo khoa học có liên quan (Lã Tuấn Nghĩa và *ctv.*, 2015).

- Thu thập số liệu sơ cấp: Công tác điều tra thu thập ý kiến người dân được thực hiện bằng phương pháp phỏng vấn trực tiếp tại hộ dân ở địa bàn, chọn mẫu bằng phương pháp ngẫu nhiên có phân tổ theo quy mô sản xuất của từng hộ (Lã Tuấn Nghĩa và *ctv.*, 2015).

- Phương pháp nghiên cứu thực vật dân tộc học (Martin, 2002).

2.3. Thời gian và địa điểm nghiên cứu

- Thời gian nghiên cứu: Năm 2015 - 2016.

- Địa điểm: Trung tâm Tài nguyên thực vật, các huyện Đan Phượng, Thạch Thất, Quốc Oai, Hoài Đức, Chương Mỹ, Mỹ Đức, Thanh Oai, Ứng Hòa, Phú Xuyên thuộc vùng lưu vực sông Đáy, TP. Hà Nội.

III. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

3.1. Điều tra đa dạng nguồn gen bưởi vùng lưu vực sông Đáy

Kết quả điều tra sự đa dạng nguồn gen bưởi lưu vực sông Đáy thuộc Hà Nội và các tỉnh phụ cận năm 2015 cho thấy trên địa bàn các huyện có 19 nguồn gen bưởi hiện đang được trồng tại các vườn hộ gia đình và tại các trang trại, các nguồn gen bưởi này đều thuộc chi *Citrus grandis*. Trong các huyện được điều tra, huyện Đan Phượng, Hoài Đức và Chương Mỹ có sự đa dạng nguồn gen bưởi cao nhất với 12 - 15 nguồn gen bưởi. Các huyện còn lại cũng có sự đa dạng nguồn gen bưởi cao với 9 - 12 nguồn gen bưởi. Thấp nhất là huyện Thanh Oai có 6 nguồn gen bưởi. Trong các nguồn gen bưởi đang được trồng bưởi Diễn được trồng với số lượng lớn nhất tiếp đến là bưởi Quế Dương, bưởi đường Hiệp Thuận.

Kết quả nghiên cứu đánh giá phát hiện nhiều nguồn gen bưởi địa phương có đặc tính tốt như tính thích nghi rộng, năng suất cao, chất lượng tốt, chống chịu sâu bệnh, thời gian thu hoạch rộng từ tháng 9 đến tháng 11, 12, có giống có thể cho thu quanh năm như bưởi Bốn mùa, Pomelo... (Nguyễn Khắc Quỳnh và *ctv.*, 2012). Đặc biệt đã phát hiện được một số cá thể không hoặc rất ít hạt, chúng đang được nghiên cứu để tìm nguyên nhân (tam bội hay tự bất tương hợp, hay biến dị mầm...). Một số nguồn gen sau khi chọn lọc, phục tráng đã được đưa vào phục vụ sản xuất theo hướng hàng hóa như các giống bưởi đường Quế Dương, bưởi đường Hiệp Thuận, bưởi đường La Tinh... (Vũ Mạnh Hải, 2015).

Tóm lại, các huyện ven sông Đáy thuộc Hà Nội có sự đa dạng rất cao về nguồn gen bưởi, hiện đang được người dân lưu giữ và khai thác hiệu quả. Kết quả điều tra tại lưu vực này được trình bày ở bảng 1.

Bảng 1. Sự đa dạng các giống bưởi trong vùng sông Đáy thuộc Hà Nội

TT	Tên nguồn gen	Địa phương lưu giữ	Số cây/ diện tích	TT	Tên nguồn gen	Vị trí nguồn gen	Số cây/ diện tích
1	Bưởi Quế Dương	Hoài Đức, Đan Phượng	12 ha	11	Bưởi chua (lòng đào)	Hoài Đức, Đan Phượng, Thạch Thất	42 cây
2	Bưởi Diễn	Toàn vùng	33 ha	12	Bưởi chua	Toàn vùng	0.12 ha
3	Bưởi đường Hiệp Thuận	Hoài Đức, Thạch Thất	2 ha	13	Bưởi Phúc Trạch	Toàn vùng	57 cây
4	Bưởi đường da xanh	Hoài Đức, Đan Phượng, Thạch Thất	43 cây	14	Bưởi Năm roi	Toàn vùng	45 cây
5	Bưởi đường La Tinh	Hoài Đức	1 ha	15	Bưởi Da Xanh	Toàn vùng	62 cây
6	Bưởi đường Tam Hợp	Hoài Đức	20	16	Bưởi Đoan Hùng	Chương Mỹ, Mỹ Đức, Thanh Oai	280 cây
7	Bưởi đường Cát Ngòi	Hoài Đức	0,2 ha	17	Bưởi Pumelo	Chương Mỹ	47 cây
8	Bưởi đào ngọt (sớm)	Hoài Đức, Đan Phượng, Thạch Thất	84 cây	18	Bưởi đỏ Hòa Bình	Chương Mỹ, Mỹ Đức, Hoài Đức	2 ha
9	Bưởi đào ngọt (muộn)	Đan Phượng	25 cây	19	Bưởi Bốn mùa	Chương Mỹ	5 cây
10	Bưởi đường chín sớm	Hoài Đức, Đan Phượng, Thạch Thất	26 cây				

3.2. Đặc điểm của một số giống bưởi đang được trồng tại vùng nghiên cứu

3.2.1. Đặc điểm bưởi Diễn

Bưởi Diễn có nguồn gốc ở làng Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm được người dân các huyện đem về trồng nhiều khoảng hơn 20 năm nay. Bưởi Diễn hiện có 2 kiểu hình là bưởi Diễn lòng vàng nhạt và lòng xanh trong. Bưởi Diễn có thể là một biến dị của bưởi Đoan Hùng. Quả hình tròn, vỏ quả nhẵn, khi chín màu vàng cam, khối lượng trung bình quả từ 0,8 - 1 kg, tỷ lệ phần ăn được từ 60 - 65%, số hạt trung bình khoảng 50 hạt, múi và vách múi dễ tách rời nhau. Thịt quả màu vàng xanh, ăn giòn, ngọt, độ brix từ 12 - 14. Bưởi Diễn được trồng cả ở trong vườn và ngoài ruộng bao gồm trên làng và vùng bãi, nếu thâm canh tốt có thể cho thu nhập cao.

3.2.2. Đặc điểm bưởi đường Hiệp Thuận

Thân cao đến 8 m, đường kính gốc đến 22 cm, đường kính tán 8 m. Thân có 3 - 5 cành chính đường kính khoảng 10 - 20 cm mọc gần gốc, cành phân bố không đều, tán rậm. Lá dài, phiến lá rộng, lòng máng, mép lá gợn sóng. Hoa bưởi đường có mùi rất thơm, dạng chùm, hoa thường có 4 cánh màu trắng. Quả hình quả cầu, khối lượng bình quân 600 - 700 g/quả. Số quả/cây trung bình khoảng 80 quả, cao nhất khoảng 300 quả. Vỏ quả khi chín màu vàng xanh,

trên mặt vỏ quả túi tinh dầu nhỏ và phân bố dày. Quả có 12 - 13 múi/quả, múi dễ tách; tép ráo, màu vàng nhạt, nhiều nước, vị ngọt mát, độ Brix 10,2 - 13%. Bưởi đường có trung bình 120 hạt/quả. Tỷ lệ ăn được 50 - 60%.

3.2.3. Đặc điểm bưởi Quế Dương

Chiều cao cây 5 - 9 m, đường kính gốc 20 - 25 cm, đường kính tán 4 - 7 m tùy thuộc vào tuổi cây. Tiết diện cành non có hình tam giác, có lông và gai nhỏ, khi thuần thực thì thân tròn và gai rụng đi. Lá bưởi Quế Dương lớn, màu xanh đậm, phiến lá thường cong lên ở phần giữa và mép lá vênh kiểu vỏ đồ. Hoa bưởi Quế Dương có dạng chùm, hoa thường có 5 cánh. Cánh hoa màu trắng cuộn lại dạng lòng thuyền, nhị hoa màu trắng. Quả hình cầu dẹt, khối lượng trung bình 980 g/quả, có quả đạt tới 4 kg. Vỏ quả khi chín màu vàng, túi tinh dầu nhỏ, không rõ, cùi dày màu trắng. Số múi/quả từ 13 - 17 múi, thông thường 13 - 15 múi, dễ tách; màng múi dòn, dễ bóc; nhiều nước, vị ngọt, độ Brix 9,8%; hạt nhiều trung bình 115 hạt/quả. Tỷ lệ ăn được khoảng 60%.

3.2.4. Đặc điểm giống bưởi đường La Tinh

Giống bưởi có nguồn gốc tại thôn La Tinh, xã Đông La, Hoài Đức, Hà Nội. Đây là giống bưởi đặc sản nổi tiếng của Hà Nội với hương vị thơm ngon và đang được thị trường tiêu thụ với khối lượng ngày

càng lớn. Giống bưởi này hiện chỉ trồng được tại thôn Đông La, chuyển sang nơi khác, chất lượng quả giảm hẳn. Năm 2015, Sở Nông nghiệp và PTNT Hà Nội đã công nhận được 4 cây bưởi La Tinh đầu dòng. Đây là nguồn vật liệu quý để nhân giống, nghiên cứu phát triển mở rộng giống bưởi ra các vùng khác.

3.2.5. Đặc điểm giống bưởi Bốn mùa

Bưởi Bốn mùa có khả năng sinh trưởng khỏe, tán cây hình ô van. Cây ra hoa, lộc và quả quanh năm. Quả to có dạng hình cầu, vỏ quả khi chín màu vàng sáng rất đẹp phù hợp cho việc thờ cúng. Khối lượng quả trung bình 1500 - 2000 g. Số múi nhiều, dao động từ 18 - 20 múi/quả. Tép bưởi ráo khi chín màu hồng đào, ở thời điểm thu chính vụ (Rằm tháng 8), có vị ngọt pha chút chua gần giống với giống bưởi Năm Roi nhưng múi, tép dóc và ráo hơn. Tép bưởi màu trắng khi ra quả trái vụ, ăn có vị chua rất mát thích hợp cho người ăn kiêng. Đặc biệt giống bưởi bốn mùa có rất ít hạt nhất là những quả ra trái vụ, thậm chí là không hạt. Do nhân giống bằng hạt cộng với biện pháp canh tác không phù hợp đã làm cho nguồn gen bưởi Bốn mùa bị thoái hóa và có nguy cơ xói mòn cao dẫn đến số lượng cá thể còn rất ít.

3.3. Thuận lợi và khó khăn trong việc bảo tồn đa dạng và phát triển giống bưởi địa phương tại vùng lưu vực sông Đáy

a) Điểm mạnh

- Đất đai ở lưu vực sông Đáy là đất bãi phù sa nên thích hợp cho việc bảo tồn phát triển nguồn gen bưởi địa phương nơi mà chúng đã tồn tại và phát triển trong nhiều năm.

- Sự đa dạng nguồn gen bưởi là cơ hội để người dân có nhiều lựa chọn giống bưởi phù hợp với điều kiện của mình. Đây là nguyên nhân đã tạo ra mức độ đa dạng cao nguồn gen bưởi tại lưu vực sông Đáy hiện nay.

- Chăn nuôi phát triển rất mạnh nên đây là nguồn cung cấp phân hữu cơ rất tốt cho cây bưởi.

b) Điểm yếu

- Các địa phương chưa có quy hoạch chi tiết để phát triển cây ăn quả nói chung và cây bưởi nói riêng.

- Chưa phát huy được các điều kiện thuận lợi của địa phương như điều kiện tự nhiên, khí hậu, đất đai, thị trường tiêu thụ... và xu thế phát triển cây ăn quả bản địa của vùng.

- Chưa xác định được vườn giống gốc, cây đầu dòng nên nguồn giống cung cấp cho sản xuất chưa đảm bảo số lượng và chất lượng.

- Các giống bưởi địa phương có nguy cơ bị

thoái hóa do thiếu quy trình nhân giống, canh tác thích hợp.

- Diện tích trồng bưởi của khu vực khá lớn nhưng chưa xây dựng được thương hiệu dẫn đến đầu ra cũng như thu nhập chưa cao, chưa ổn định.

c) Cơ hội

- Phát triển các giống bưởi địa phương nằm trong chủ trương phát triển cây ăn quả của Hà Nội.

- Lưu vực sông Đáy cách trung tâm Hà Nội bình quân khoảng 20 km, là khoảng cách khá lý tưởng cho việc tiêu thụ sản phẩm, ở đó là nơi nhu cầu tiêu thụ bưởi cao. Đây thực sự là cơ hội tốt so với nhiều nơi khác, đặc biệt những vùng sâu vùng xa.

d) Khó khăn, thách thức

- Thách thức lớn nhất mà người trồng bưởi đang gặp phải là thời tiết thay đổi thất thường dẫn đến cây bưởi ra hoa nhưng không đậu quả, hoặc có đậu quả lại bị rụng khi chưa đủ lớn. Đây là những nguy cơ bắt nguồn từ biến đổi khí hậu mà người trồng bưởi luôn phải gồng mình đối phó.

- Dân số và đô thị hóa tăng đồng nghĩa với việc ruộng vườn bị chia nhỏ hay bị chuyển mục đích sử dụng và nguồn gen cây trồng trong đó nói chung, nguồn gen bưởi nói riêng bị chặt hạ làm giảm đa dạng nguồn gen. Thêm vào đó gần đây quy hoạch Thủ đô, nhiều vùng đất đai màu mỡ sẽ trở thành khu đô thị, khu công nghiệp và đường giao thông... Đây thực sự là những nguy cơ đối với nguồn gen bưởi ở lưu vực sông Đáy nói riêng.

IV. KẾT LUẬN

- Nguồn gen bưởi địa phương tại lưu vực sông Đáy rất đa dạng phong phú, đã và đang được người dân trồng, chăm sóc và khai thác khá tốt góp phần nâng cao thu nhập cho gia đình. Đã điều tra, ghi nhận được 19 giống bưởi trong vùng nghiên cứu, trong đó có nhiều giống bưởi có giá trị kinh tế và chống chịu sâu bệnh khá tốt như: bưởi Diễn, bưởi đường Quế Dương, bưởi đường La Tinh, bưởi đường Hiệp Thuận hoặc các giống rất có tiềm năng phát triển như bưởi Bốn mùa (ra hoa, quả quanh năm)... Đây là những nguồn gen quý đang được người dân trong vùng rất quan tâm để phát triển.

- Những nguy cơ thách thức đối với bảo tồn và phát triển các giống bưởi ở khu vực sông Đáy là đô thị hoá và biến đổi khí hậu. Để vượt qua những nguy cơ thách thức này đòi hỏi không chỉ cố gắng của cộng đồng mà cần có sự hỗ trợ của các nhà khoa học, các nhà hoạch định chính sách của xã, huyện, thành phố, các Viện nghiên cứu và các tổ chức quốc tế.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Vũ Mạnh Hải, 2015. Khai thác và phát triển một số nguồn gen bưởi Trụ, bưởi Đường, bưởi Quế Dương. Báo cáo nghiệm thu Nhiệm vụ cấp Nhà nước.
- Lã Tuấn Nghĩa, Nguyễn Thị Ngọc Huệ, Phạm Hùng Cường, Vũ Đăng Toàn, Nguyễn Tiến Hưng, Vũ Linh Chi, 2015. Sổ tay bảo tồn nguồn gen thực vật nông nghiệp. NXB Nông nghiệp. Hà Nội.

- Nguyễn Khắc Quỳnh, Vũ Văn Tùng, Nguyễn Thị Ngọc Huệ, 2012. Báo cáo tổng kết dự án “Bảo tồn và phát triển giống bưởi Quế Dương” do quỹ GFF tài trợ, Hà Nội.
- Trung tâm Tài nguyên thực vật, 2016. Báo cáo kết quả thực hiện Nhiệm vụ Bảo tồn và lưu giữ nguồn gen thực vật nông nghiệp, các năm từ 2012 - 2016.
- Gary J. Martin, 2002. Thực vật dân tộc học. NXB Nông nghiệp. Hà Nội.

The pomelo production status and pomelo genetic diversity in the Day river basin, Hanoi

Vu Van Tung, Vu Manh Hai,
Nguyen Khac Quynh, Nguyen Huu Hai

Abstract

Fruit genetic resources in the Song Day Basin are very diverse, among them is the pomelo one. Result of survey showed that 19 pomelo species have been growing in these areas. Moreover, a lot of valuable pomelos like Que Duong grapefruit, Latin grapefruit, Hiep Thuan grapefruit, four season grapefruits were found. However, these pomelo genetic resources have been severely eroding due to of urbanization and climate change, etc. The grown areas of these species have been significantly reduced. To restore these pomelos, it is necessary to conserve as well as to develop timely and appropriate mechanisms and policies.

Key words: Pomelo genetic resources, diversity, Day river basin

Ngày nhận bài: 19/7/2017

Ngày phản biện: 10/8/2017

Người phản biện: PGS. TS. Lê Khả Tường

Ngày duyệt đăng: 25/8/2017

KẾT QUẢ XÂY DỰNG BỘ DỮ LIỆU THỐNG KÊ THEO HƯỚNG KHAI THÁC SỬ DỤNG NGUỒN GEN LÚA CẠN ĐỊA PHƯƠNG Ở VIỆT NAM

Nguyễn Thị Hiền¹, Đới Hồng Hạnh¹

TÓM TẮT

Ngân hàng gen hạt của Trung tâm Tài nguyên thực vật đang lưu giữ và bảo quản 2.329 mẫu giống lúa cạn. Trong số này, lượng mẫu giống được thu thập nhiều nhất là từ vùng Tây Bắc (700 mẫu giống), tỉnh có số mẫu giống lúa cạn được thu thập nhiều nhất là Nghệ An (312 mẫu giống). Đã có 176 mẫu giống có tiềm năng về năng suất, 486 mẫu giống có tiềm năng về chất lượng gạo, 214 mẫu giống có khả năng chống chịu sâu bệnh như rầy nâu, đạo ôn..., 448 mẫu giống có khả năng chống chịu điều kiện bất thuận như đất bạc màu, hạn, mặn... được ghi nhận, mô tả đánh giá. Đa số các mẫu giống lúa cạn thuộc nhóm có thời gian sinh trưởng ngắn - trung bình (110 - 140 ngày) (1.553 mẫu giống chiếm 66,68%), chiều dài thân từ 80 - 110 cm (1.291 mẫu giống chiếm 55,43%), chiều dài bông trung bình từ 21 - 30 cm. Một đặc điểm quan trọng khác của lúa cạn là sự đa dạng về tính trạng màu vỏ gạo xay. Màu sắc vỏ gạo của các mẫu giống lúa rất đa dạng như tím nhạt, tím sẫm, ánh nâu, đỏ, vàng... Tập đoàn lúa cạn đang được bảo tồn là nguồn vật liệu quan trọng cho khai thác sử dụng trực tiếp và phục vụ công tác chọn tạo giống lúa có khả năng chống chịu và chất lượng cao ở Việt Nam.

Từ khóa: Bộ dữ liệu thống kê, chống chịu, lúa cạn, vỏ gạo

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Lúa cạn được hiểu là loại lúa gieo trồng trên đất cao, như là các loại hoa màu trồng cạn khác, không tích nước trong ruộng và hầu như không bao giờ được tưới thêm. Nước cho lúa cạn chủ yếu do nước

mưa cung cấp và được giữ lại trong đất (Bùi Huy Đáp, 1978). Hiện nay, Ngân hàng gen hạt của Trung tâm Tài nguyên thực vật, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam đang lưu giữ và bảo quản khoảng 7.500 mẫu giống lúa trong đó có 2.329 mẫu giống

¹ Bộ môn Dữ liệu và thông tin Tài nguyên thực vật, Trung tâm Tài nguyên thực vật